

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 27 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Liên.

Bà Đỗ Thị Kim Thuý.

Ông Phùng Đình Chúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 2) xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 12/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị S, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1971, tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Tổ dân phố S, phường V, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị H (Đều đã chết); có chồng là Trần Văn H1 và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/4/1996 bị Công an thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (hiện không còn lưu giữ được hồ sơ xử phạt). Bản án số 27/2011/HSST ngày 02/8/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thử thách 3 năm 2 tháng kể từ ngày tuyên án, thi hành xong án phí và phạt sung công ngày 11/5/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

2. Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1980, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc N và bà Nguyễn Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 14/2005/HSST ngày 16/9/2005 bị Tòa án quân sự Khu vực 2, Quân khu B Bộ Q xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Phần án phí K thi hành xong ngày 28/11/2005, phần hoàn trả tài sản, người được thi hành án không có đơn yêu cầu (đến nay đã hết thời hiệu).

- Bản án số 87/2005/HSST ngày 30/9/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Phần án phí thi hành xong ngày 30/11/2005. Phần thi hành án phạt tù Nguyễn Ngọc K thi hành đồng thời cả hai bản án trên, ra trại ngày 02/9/2007.

- Bản án số 52/2016/HSST ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 3 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ra trại ngày 01/02/2019. Thi hành xong án phí ngày 10/01/2017.

- Ngày 03/2/2005 Chủ tịch UBND phường Đ, thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc, ra Quyết định số 09 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 26/5/2005, Chủ tịch UBND thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 380 đưa K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng (Hiện không có dữ liệu của K lưu trữ tại Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 2).

- Ngày 14/5/2008 Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 672 đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 15/5/2010.

- Ngày 13/6/2012 Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 2073 đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 11/7/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

3. Nguyễn Thị H2, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1985, tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H3 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có chồng là Hoàng Văn Y (Đã chết) và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 16/2015/HSST ngày 26/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ra trại ngày 20/02/2021, phần án phí thi hành xong ngày 11/6/2015, tịch thu sung công thi hành xong ngày 26/6/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

4. Nguyễn Thị T1, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1976, tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Tổ dân phố S, phường V, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N2; chồng không có, có 2 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Phú Thọ;

- *Người bào chữa cho bị cáo S:* Ông Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1942 - Luật sư Văn phòng L1, thuộc đoàn Luật sư tỉnh P; địa chỉ: Tổ H, phường T, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 ngày 31/7/2025, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh P làm việc tại khu vực tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ, phát hiện Nguyễn Ngọc K có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra và thu giữ trong túi áo khoác (kiểu áo chống nắng) bên trái phía trước 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có 01 (một) gói giấy, bên trong gói giấy này có chứa chất bột, cục màu trắng, K khai nhận đó là ma túy Heroine của K cất giữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng nêu trên trong bì thư, ký hiệu A1. Sau đó đưa K và vật chứng về trụ sở cơ quan Công an để làm việc .

Ngoài ra còn thu giữ những đồ vật, tài sản sau gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã cũ, số IMEI: 861128059671815, có gắn sim số 0981307231; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh bạc, đã qua sử dụng, BKS: 88E1 - 392.53.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của K tại TDP Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon loại túi Zip, viền màu đỏ bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; 02 gói giấy, kiểm tra bên trong cả 02 gói giấy này đều có chứa chất bột, cục màu trắng. Vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu A2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tiến hành trưng cầu giám định mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét chỗ ở đối với K. Tại bản kết luận giám định số 1149/KLGĐ ngày 08/8/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh P kết luận:

“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1, gửi giám định có khối lượng 0,5692 gam là ma túy, loại Heroine .

Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 3,1728 gam là ma túy, loại Heroine

Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận: Khoảng 11 giờ trưa ngày 31/7/2025 do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng và bán, nên K đã dùng số điện thoại 0981307231 gọi đến số điện thoại 0358613186 của Nguyễn Thị H2, hỏi mua của H2 4.000.000 đồng ma túy Heroine; H2 đồng ý và hẹn K ra khu vực đồi Dầm thuộc phường V, tỉnh Phú Thọ. Tại nơi hẹn, K đưa cho H2 3.960.000 đồng (do K hết tiền). H2 cầm tiền rồi đưa lại cho K 01 gói giấy màu trắng, loại giấy vệ sinh, K biết bên trong có ma túy nên cầm rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, K chia số ma túy vừa mua được thành 4 phần (3 phần được gói bằng giấy, 01 phần để lại trong túi nilon). K cất giữ 01 gói ma túy trên người để khi nào có ai hỏi mua sẽ bán, còn túi nilon và 02 gói giấy có chứa ma túy Heroine, K để ở nhà.

Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày K cầm theo 01 gói ma túy Heroine, đi đến khu vực tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ, thì bị tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh P phát hiện, bắt quả tang như nêu trên. Quá trình điều tra, K khai nhận đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, nhưng hiện tại K chỉ nhớ được 02 lần bán ma túy Heroine cho Khổng Văn G, sinh năm 1982, hiện tại ở: Khu B, xã P, tỉnh Phú Thọ cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng gần 12 giờ trưa ngày 06/7/2025, G sử dụng số điện thoại 0983018012, gọi vào số điện thoại của K là 0981307231, hỏi mua của K 250.000 đồng ma túy Heroine, K đồng ý và bảo G chuyển tiền vào số tài khoản 8800028980, mở tại ngân hàng B1 chủ tài khoản đứng tên Nguyễn Ngọc K. Sau khi nhận được tiền, K một mình đi ra ngã ba H thuộc phường V, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Tại đây K gặp và mua ma túy Heroine của một người đàn ông giới thiệu tên là L (Địa chỉ cụ thể ở đâu K không biết) 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, khi về đến nhà K san một phần ma túy vừa mua được để đưa bán cho G, số ma túy còn lại K sử dụng hết cho bản thân.

Lần 2: Khoảng hơn 10 giờ sáng ngày 23/7/2025, G tiếp tục gọi điện thoại cho K và hỏi mua 195.000 đồng ma túy Heroine, K đồng ý và bảo G chuyển tiền vào tài khoản cho K. Sau khi nhận được tiền K lại đi ra ngã ba H gặp người đàn ông tên L (người trước đó đã bán ma túy cho K), K hỏi mua của L 250.000 đồng ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, K mang về, san một phần ma túy vừa mua được đưa bán cho G, phần còn lại K sử dụng cho bản thân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Khổng Văn G, tại Cơ quan điều tra G thừa nhận việc đã mua ma túy của K như K đã khai báo. Lời khai của G và K phù hợp với nhau và với những chứng cứ khác đã thu thập được.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc K, ngày 31/7/2025 Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Thị H2. Sau khi triệu tập H2 về trụ sở làm việc, H2 đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra những đồ vật, tài sản sau:

- 01 gói giấy màu trắng, loại giấy vệ sinh, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, loại túi zip có viền màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa chất bột, cục màu trắng, H2 khai nhận đây là ma túy Heroine H2 cất giữ với mục đích để bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong vật chứng do H2 giao nộp vào 01 bì giấy ký hiệu A3.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, số IMEI: 3566461018286558/01, có gắn sim số 0358613186.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của H2 tại TDP L, phường V, tỉnh Phú Thọ. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 01/8/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định đối với mẫu vật thu giữ của Nguyễn Thị H2. Tại bản kết luận giám định số 1165/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh P kết luận: *“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,9181 gam.”*

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị H2 khai nhận nội dung việc bán ma túy cho Nguyễn Ngọc K vào ngày 31/7/2025, như K đã khai báo. Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho K và giao nộp cho Cơ quan điều tra, H2 khai nhận mua của Nguyễn Thị T1 (thường gọi là Huyền hoặc T4), sinh năm 1976, nơi thường trú: Phường V, tỉnh Phú Thọ cụ thể :

Khoảng 11 giờ 00 ngày 31/7/2025, sau khi Nguyễn Ngọc K hỏi mua ma túy, thì H2 sử dụng tài khoản Zalo tên “nguyenthihue” được đăng ký bằng số điện thoại 0358613186, gọi điện đến tài khoản zalo “Huyền T4” cho Nguyễn Thị T1 để hỏi mua ma túy H4, T1 hẹn H2 đến nhà T1. Khi H2 đến nơi hẹn và đưa cho T1 3.500.000đ để mua ma túy. T1 cầm tiền và đi đến nhà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971 cách nhà T1 khoảng 100m, một lúc sau T1 quay về, đi vào nhà, sau đó đi ra đưa cho H2 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, H2 biết bên trong có ma túy Heroine nên cầm gói ma túy, không mở ra kiểm tra mà đi ra điểm hẹn gặp K, tại đây K đưa cho H2 3.960.000 đồng, H2 đồng ý và cầm tiền rồi đưa lại cho K gói ma túy Heroine vừa mua được của T1. Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày, H2 tiếp tục đi đến nhà T1 hỏi mua 1.700.000đ ma túy Heroine, mục đích nếu ai mua, H2 sẽ mang bán với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được gói Heroine, H2 cất giữ gói ma túy này trên người. Đến khi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P triệu tập đến làm việc, H2 tự giao nộp cho cơ quan Công an gói ma túy trên.

Trên cơ sở lời khai của H2, Cơ quan CSĐT ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của T1 tại T, phường V, tỉnh Phú Thọ. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ được gì, tiến hành xác minh, triệu tập nhưng Nguyễn Thị T1 không có mặt tại gia đình và địa phương

Cơ quan CSĐT tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Thị S và ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại TDP S, phường V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình triệu tập và khám xét thu giữ của Soi những đồ vật, tài sản sau:

- 01 túi nilon màu đen, mở ra bên trong có chứa 04 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói nilon màu đen này đều chứa 01 gói nilon màu trắng, có viền bám màu đỏ, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. Soi khai nhận các chất bột, cục màu trắng trên đều là ma túy heroine. Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong vào trong 01 hộp giấy trên.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 Promax, số IMEI: 351613328802629, có gắn sim số 0966683227; 01 cân tiểu ly dạng cân điện tử màu ghi, đã cũ; Tiền mặt 52.700.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định mẫu vật thu giữ của S. Tại bản kết luận giám định số 1161/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh P kết luận:

“Chất cục bột màu trắng chứa bên trong các túi nilon trong hộp niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 105,6209 gam.”

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Buổi trưa ngày 18/07/2025, S sử dụng tài khoản Zalo có tên là “Soi Nguyễn” được đăng ký bằng số điện thoại 0966683227, liên hệ với tài khoản Zalo của có tên là “Nguyễn Đức T5”, tài khoản này của một người đàn ông tên K1 (S không biết địa chỉ cụ thể ở đâu). S hỏi mua của K1 “3 cây rưỡi” ma túy Heroine thì được K1 đồng ý bán và báo giá là 81.000.000 đồng, S đồng ý và bảo K1 mang ma túy đến nhà cho S. Đến buổi chiều cùng ngày thì có một người đàn ông (Soi không biết tên tuổi địa chỉ) đi đến nhà S, đưa cho S một chiếc găng tay y tế, bên trong găng tay y tế này chứa 05 túi nilon màu trắng loại túi zip có viền màu đỏ và nói với S là K1 gửi. Soi biết bên trong đều có chứa chất ma túy Heroine, nên nhận và trả cho người đàn ông này 81.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S mang vào nhà và kiểm tra 05 túi Heroine (gồm 02 túi nilon mỗi túi đựng “1 cây” ma túy, 03 túi nilon mỗi túi đựng “nửa cây” ma túy), bên trong các túi nilon đều có chứa chất bột cục màu trắng, S cho tất cả vào trong một túi nilon màu đen cất giấu trong nhà.

Khoảng gần 12 giờ trưa cùng ngày 31/7/2025, Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976 nhà cách nhà ở của Soi khoảng 100 mét, đã sử dụng tài khoản Zalo tên “Huyền T4”, gọi điện đến tài khoản zalo của S hỏi mua 14.000.000đồng ma túy H4, S đồng ý và bảo T1 đến nhà; khi đến nơi T1 đưa cho S 14.000.000 đồng, S cầm tiền rồi đưa cho T1 01 túi ma túy Heroine có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, bên ngoài túi nilon này được gói nilon màu đen. Sau khi mua được ma túy thì T1 đi về, còn S ở nhà đến khi Cơ quan điều tra đến triệu tập, khám xét và thu giữ số ma túy còn lại.

Quá trình điều tra, ngày 20/8/2025 Nguyễn Thị T1 đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận như sau:

Khoảng trưa ngày 31/7/2025 T1 không nhớ thời gian cụ thể, Nguyễn Thị H2, dùng tài khoản Zalo mang tên “nguyenthihue”, gọi điện đến tài khoản zalo

của T1 tên là “Huyền T4”, để hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy Heroine, T1 đồng ý và bảo H2 đến nhà T1, khi đến nhà T1, H2 đưa cho T1 3.500.000 đồng; T1 cầm tiền rồi đi vào trong nhà gọi điện thoại qua Z và hỏi mua của Nguyễn Thị S 14.000.000 đồng ma túy Heroine, diễn biến tiếp theo như S khai nhận (trong số 14.000.000 đồng T1 mua ma túy của S có 3.500.000 đồng mà H2 đưa T1). Sau khi mua được ma túy của S, T1 mang về nhà và san một ít ma túy đã mua được vào túi nylon màu trắng loại túi zip, có viền màu đỏ, rồi lấy tờ giấy vệ sinh màu trắng gói lại và mang ra đưa cho H2, số ma túy còn lại T1 giấu vào giá để giày trong nhà. Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày, H2 tiếp tục gọi điện thoại cho T1 qua Z hỏi mua của T1 1.700.000 đồng, T1 đồng ý và hẹn H2 đến nhà và bán cho H2 01 gói ma túy Heroine giá 1.700.000đ. Đến ngày hôm sau nghe tin H2 và S đã bị bắt nên T1 đã bỏ trốn xuống thành phố Hà Nội, trong quá trình bỏ trốn T1 đã lấy số ma túy còn lại vứt xuống hồ nước, nhưng không nhớ được là hồ nào. Đến ngày 20/8/2025, T1 đến Cơ quan công an để đầu thú.

Do vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, nên ngày 03/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định chuyển việc thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự này đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS- P1 ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Ngọc K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị H2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 8 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2025.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 20 năm tù.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo S khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo

đã nhiều tuổi, trước đây quá trình công tác có nhiều thành tích, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S.

Các bị cáo K, H2 và T1 không có ý kiến gì, không bào chữa gì khác và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản kiểm tra, khám xét, các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

[2.1]. Đối với Nguyễn Ngọc K: Khoảng 12 giờ 15 ngày 31/7/2025, tại khu vực tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh P phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Ngọc K đang tàng trữ 0,5692 gam là ma túy, loại Heroine. Khám xét nơi ở của K tại TDP Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ, thu giữ 3,1728 gam là ma túy, loại Heroine; K khai mua của Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985, nơi thường trú: TDP L, phường V, tỉnh Phú Thọ với giá 3.960.000 đồng với mục đích vừa sử dụng cho bản thân, vừa để bán kiếm lời. Ngoài ra quá trình điều tra K khai nhận, trước đó đã bán cho Khổng Văn G, sinh năm 1982, nơi thường trú: Thôn F, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại: Khu B, xã P, tỉnh Phú Thọ 02 lần: Lần 1 Khang bán cho G 01 gói ma túy Heroine, với giá 250.000 đồng vào khoảng 12 giờ trưa ngày 06/7/2025; Lần 2 Khang bán cho G 01 gói ma túy Heroine, với giá 195.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 23/7/2025, cả 02 lần bán K đều không cân khối lượng ma túy.

Do đó, K phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy là 0,5692 gam Heroine + 3,1728 gam Heroine = 3,742gam Heroine và mua bán ma túy 02 lần cho G. Không xác định hưởng lợi bất chính.

[2.2]. Đối với Nguyễn Thị H2: Đã bán trái phép cho Nguyễn Ngọc K 01 gói ma túy loại Heroine, mặc dù H2 không cân, nhưng do gói ma túy H2 bán cho K đã bị cơ quan điều tra thu giữ là 3,742gam ma túy Heroine và gói ma túy

Heroin Huệ đã giao nộp cho cơ quan điều tra khi bị triệu tập đến làm việc là 1,9181 gam ma túy Heroine.

Như vậy, H2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy Heroine nêu trên là 5,6601 gam; Hưởng lợi là 460.000 đồng.

[2.3]. Đối với Nguyễn Thị T1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2025 T1 đã bán trái phép cho Nguyễn Thị H2 01 gói ma túy Heroine trị giá 3.500.000 đồng và đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục bán trái phép cho H2 01 gói ma túy Heroine trị giá 1.700.000 đồng. Tuy không cân, nhưng T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy H2 đã bán cho K và khối lượng ma túy Heroine mà H2 tàng trữ nhằm mục đích để bán. Còn đối với số ma túy T1 đã ném xuống hồ, do không thu được vật chứng nên không có căn cứ để xử lý.

Như vậy, T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 lần bán ma túy cho H2 với tổng khối lượng là 5,6601 gam ma túy heroine. Không xác định hưởng lợi bất chính.

[2.4]. Đối với Nguyễn Thị S: Đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Thị T1 01 gói ma túy Heroine, mặc dù không cân nhưng số ma túy sau khi mua được của S, T1 đều đã bán cho Nguyễn Thị H2 02 lần tổng 5,6601 gam ma túy Heroine; ngoài ra khi khám xét nơi ở của S, Cơ quan điều tra đã thu được 105,6209 gam Heroine, S khai tàng trữ số ma túy trên ai mua để bán kiếm lời. Như vậy, S phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy Heroine là 5,6601 gam + 105,6209 gam = 111,281gam Heroine. Hưởng lợi 1.500.000đồng.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, các kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Hành vi của các bị cáo: Nguyễn Ngọc K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Thị H2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Thị T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b, i khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

...

b) Hêrôin, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam đến dưới 03 kilôgam;”.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 tự giác đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo S tham gia nhiệm vụ phòng chống COVID và được tặng thưởng giấy khen, nên bị cáo T1 và bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tuy nhiên về nhân thân bị cáo K có nhân thân rất xấu đã 3 lần bị xét xử và rất nhiều lần bị xử lý hành chính; bị cáo S và bị cáo H2 đều đã từng bị xét xử, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này bị cáo S phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo K, H2 và T1 phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội. Hiện nay, ma túy đang là vấn đề nhức nhối, việc mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy nhất là trong giới trẻ diễn ra hết sức phức tạp, gây hậu quả khôn lường cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng ở ngoài xã hội, để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng chống đối với loại tội phạm này.

[6]. Về phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về vật chứng vụ án:

[7.1]. Đối với 01 (một) túi niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh P mặt trước có ghi: Vụ số 404/2025, tên mẫu: A1=0,5139 gam, A2 = 3,0852 gam cùng bao gói niêm phong. Thu giữ của Nguyễn Ngọc K; 01 (một) túi niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh P mặt trước có ghi: Vụ số 404/2025, tên mẫu: A3 = 1,7628 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong thu giữ của Nguyễn Thị H2; 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong được đóng các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần tham gia Thu giữ của Nguyễn Thị S cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2]. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã cũ, số IMEI: 861128059671815, có gắn sim số 0981307231 thu giữ của Nguyễn Ngọc K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, số IMEI: 3566461018286558/01, có gắn sim số 0358613186 thu giữ của Nguyễn Thị H2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 Promax, màu trắng, số IMEI: 351613328802629, có gắn sim số 0966683227 và 01 cân tiểu ly dạng cân điện tử màu ghi, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị S cần tịch thu bán phát mại, sung ngân sách nhà nước.

[7.3]. Đối với số tiền Ngân hàng N3 14.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị S, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8]. Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh bạc đã qua sử dụng BKS: 88E – 392.53 tạm giữ của Nguyễn Ngọc K. Quá trình điều tra xác định là xe máy của ông Nguyễn Ngọc N là bố đẻ K, ông N không biết việc K lấy xe của ông đi mua bán ma túy, vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nêu trên cho ông N là đúng quy định.

[9]. Đối với số tiền 52.700.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của S, quá trình điều tra S khai nhận có 14.000.000đ là tiền bán ma túy cho T1, còn lại 38.700.000đ là tiền Soi vay của con dâu tên là Vũ Thị H5, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với chị H5 và được cung cấp Soi vay của chị H5 số tiền 38.700.000đ là đúng, vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 38.700.000đ nêu trên cho chị H5 là có căn cứ.

[10]. Đối với Không Văn G: Quá trình điều tra đến nay Cơ quan điều tra có đủ căn cứ xác định G đã 02 lần mua ma túy của Nguyễn Ngọc K vào ngày 06/7/2025 và ngày 23/7/202501, mỗi lần mua 01 gói ma túy Heorine (không xác định khối lượng). Sau khi mua G đã sử dụng một mình cho bản thân hết. Hành vi của G đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã đề nghị Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[11]. Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho bị cáo K: Quá trình điều tra K khai nhận, đã nhiều lần đi đến khu vực ngã ba H thuộc phường H cũ nay là phường V, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy, khi đến đây K gặp người đàn ông tên L này rồi trao đổi, mua bán ma túy. Do K chỉ biết tên L ngoài ra không có thông tin và địa chỉ ở đâu do vậy Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để chứng minh, làm rõ người bán ma túy cho K là ai, do đó không đề cập xem xét xử lý trong vụ án này.

[12]. Đối với chủ tài khoản Zalo mang tên "Nguyễn Đức T5", đã bán ma túy cho Nguyễn Thị S và người đàn ông mang ma túy đến giao cho S: Quá trình điều tra S khai nhận, qua mối quan hệ xã hội có quen biết với một người đàn ông tên là K1, người này giới thiệu nhà ở phường K cũ nay là phường V, tỉnh Phú Thọ. Soi xin phương thức liên lạc thì người này cầm điện thoại của S kết bạn

Zalo với một tài khoản mang tên "Nguyễn Đức T5", S không biết được đăng ký bằng số điện thoại nào. Số ma túy S bán cho T1 vào ngày 31/7/2025 và tàng trữ với mục đích để bán, là do Soi mua được của người đàn ông tên K1 này, tuy nhiên S không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết người này tên là K1, khi hỏi mua ma túy của K1 thì có một người đàn ông lạ mặt, S chưa từng gặp gỡ mang ma túy đến giao cho S, do vậy Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để chứng minh, làm rõ người bán ma túy và giao ma túy cho S là ai, do đó không đề cập xem xét xử lý trong vụ án này

[13]. Án phí: Các bị cáo K, H2, T1 và S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Thị T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 8 (Tám) năm tù (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2025.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2025.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) túi niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh P mặt trước có ghi: Vụ số 404/2025, tên mẫu: A1 = 0,5139 gam, A2 = 3,0852 gam cùng bao gói niêm phong. Thu giữ của Nguyễn Ngọc K; 01 (một) túi niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh P mặt trước có ghi: Vụ số 404/2025, tên mẫu: A3 = 1,7628 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong thu giữ của Nguyễn Thị H2; 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong được đóng các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần tham gia Thu giữ của Nguyễn Thị S.

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã cũ, số IMEI: 861128059671815, có gắn sim số 0981307231 thu giữ của Nguyễn Ngọc K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, số IMEI: 3566461018286558/01, có gắn sim số 0358613186 thu giữ của Nguyễn Thị H2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 Promax, màu trắng, số IMEI: 351613328802629, có gắn sim số 0966683227 và 01 cân tiểu ly dạng cân điện tử màu ghi, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị S.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại Thị hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền 14.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị S (hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P).

- Truy thu buộc: Nguyễn Thị H2 phải nộp lại số tiền 460.000 đồng, Nguyễn Thị S phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng, là tiền các bị cáo thu lợi bất chính, để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Thị T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Số 2 - CA tỉnh Phú Thọ;
- CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- THA hình sự;
- Lưu HS; HCTP; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trọng